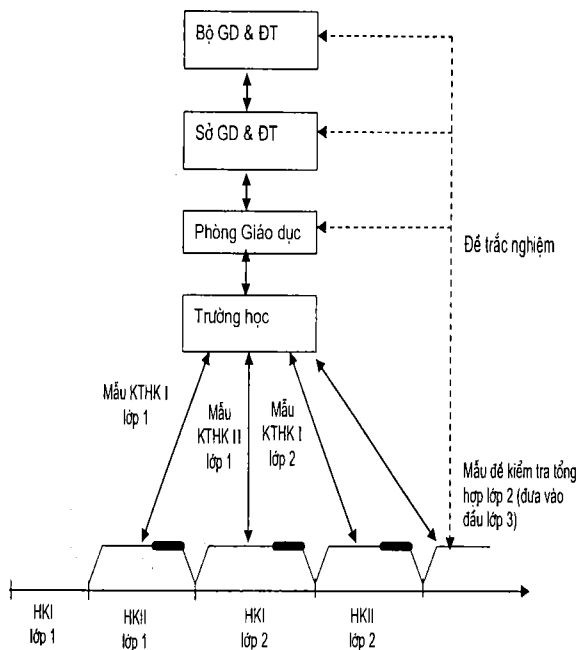




thời điểm nào trong một năm học. Như vậy, Bộ GD-ĐT có thể kiểm soát chất lượng trong phạm vi rộng và thể hiện được vai trò chỉ đạo vĩ mô.

Quy trình kiểm tra đánh giá của cấp chỉ đạo vĩ mô khi đã có mẫu để kiểm tra học kì (KTHK) I và II được mô tả bằng sơ đồ dưới đây:



Kí hiệu: \_\_\_\_\_ chỉ thời gian để học sinh chuẩn bị kiểm tra hết học kì

(Nếu thanh tra thì dùng mẫu để KT HK vừa kết thúc)

Ưu điểm của mô hình này là:

- Có cùng một yêu cầu kiểm tra đánh giá trong phạm vi cả nước thì HS sẽ không bị áp lực của sự quá tải;

- Cán bộ thanh tra có thể sử dụng một mẫu để kiểm tra học kì (HK) trong suốt khoảng cách giữa hai HK (HKI – HKII, HKII năm học trước đến HKI năm học sau);

- Cán bộ thanh tra có công cụ thống nhất để kiểm tra đánh giá lớp học.

- Có thể sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá nói trên để góp phần xét chọn GV giỏi (xem đây là thông tin về kết quả học của HS);

- Thông tin phản hồi phục vụ công tác quản lí các cấp mang tính nhất quán;

Từ khả năng kiểm soát chất lượng trong phạm vi rộng khi dùng MĐKTQG có thể rút ra một hệ quả quan trọng là: đảm bảo độ an toàn khi không phải thi tốt nghiệp tiểu học, phục vụ được sự “giảm tải”.

Lâu nay thi tốt nghiệp tiểu học được xem như là một cứu cánh của giáo dục tiểu học để kiểm soát chất lượng. Toàn bộ quá trình từ đầu vào lớp 1 đến cuối lớp 5 gần như được giao khoán cho cơ sở. Chính vì vậy xã hội có cảm giác như là thiếu sự chỉ đạo tập trung, thiếu tính khách quan trong đánh giá đối với HS từ lớp 1 đến lớp 4. Phần lớn việc đánh giá HS phụ thuộc vào chủ quan của GV đứng lớp (trừ một vài địa phương có chỉ đạo thi học kì tập trung). Vì vậy khi bãi bỏ kì thi tốt nghiệp tiểu học theo Nghị quyết 37 của Quốc hội thì đã có nhiều ý kiến lo lắng e rằng chất lượng giáo dục tiểu học sẽ bị giảm sút. Nhưng nếu xây dựng được MĐKTQG thì tức là chúng ta có công cụ hiệu lực trong quá trình quản lí chỉ đạo vĩ mô để kiểm soát được chất lượng giáo dục tiểu học ở từng học kì trong toàn bộ tiến trình giáo dục 5 năm ở tiểu học. Điều này thể hiện vai trò của chỉ đạo vĩ mô, sự quản lí trên phạm vi rộng và ở mức độ tầm xa, xã hội sẽ yên tâm hơn.

## 2. Thực hiện được sự nâng cao năng lực cán bộ quản lí giáo dục tiểu học, tạo điều kiện để thực hiện dân chủ và công bằng trong đánh giá giáo viên và HS

Với MĐKTQG mỗi GV có thể tự mình xây dựng một đề kiểm tra cụ thể, như vậy từ sự chỉ đạo vĩ mô MĐKTQG được chuyển trực tiếp đến người thực hiện ở cấp cơ sở. Đó cũng là một hình thức bồi dưỡng GV. Cán bộ quản lí cấp nào cũng có thể kiểm tra quá trình giảng dạy của GV thông qua kết quả kiểm tra.

Công khai hoá mục tiêu kiểm tra đánh giá chính là thực hiện công bằng trong quản lí giáo dục. GV biết được mục tiêu môn học từng học kì, họ sẽ làm chủ quá trình hình thành kiến thức của HS và phương pháp dạy học của mình, họ sẽ cảm nhận được sự dân chủ trong quản lí giáo dục, đồng thời sẽ khắc phục được hạn chế như đã trình bày ở mục 1, khắc phục được sự quá tải giải tạo.

Việc khảo sát chất lượng được thực hiện từ đầu năm lớp 3, lớp 4 và lớp 5 là bởi vì các nhà trường cần có 2 năm để củng cố việc dạy HS đọc, viết và tính toán ở mức độ đơn giản: Việc tổ chức khảo sát vào đầu năm học sẽ không làm cho HS phải chịu áp lực thi cử, GV dạy lớp không chịu áp lực thì sẽ không dạy theo thành tích để HS chịu hậu quả (nếu có). Ở đầu các lớp 3,4,5 thì giáo viên sẽ hoàn toàn thoải mái và thấy rất cần hiểu về HS của mình để dạy cho tốt. Vì vậy không có GV cũng như HS chịu áp lực, bởi vì không phải lấy điểm để đánh giá. Đo khảo sát đầu năm thực hiện bằng hình thức trắc nghiệm.

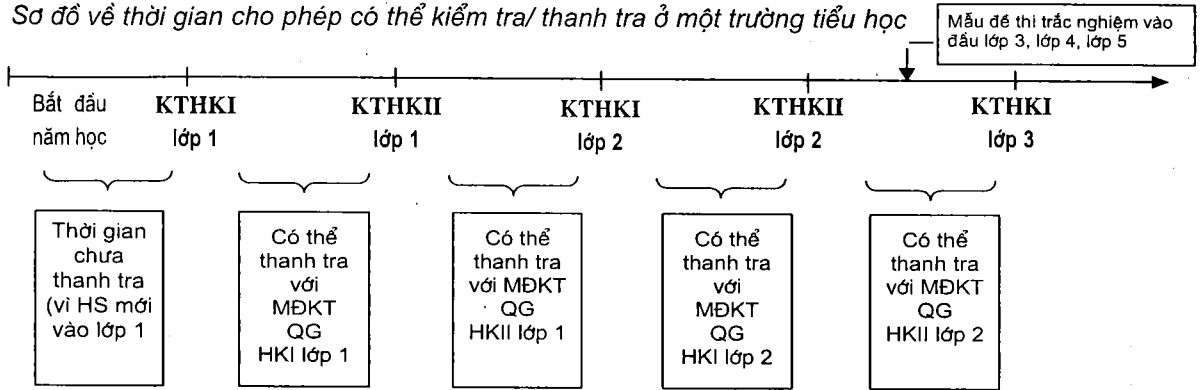
## 3. Góp phần bồi dưỡng lực lượng thanh tra và chuẩn bị điều kiện cho hoạt động

**thanh tra được tăng cường**

Một công việc mà lực lượng thanh tra thường hay phải làm là ra đề kiểm tra để đánh giá HS và thông qua đó đánh giá cả GV. Việc làm này vừa khó khăn, lại vừa mang tính chủ quan nếu như mỗi người, mỗi đoàn thanh tra ra một đề kiểm tra riêng. MĐKTQG giúp cho việc ra đề cụ thể được dễ dàng. Như vậy kiểm tra/thanh tra cần được tiến hành sau khi kiểm tra học kì. Kết quả kiểm tra sẽ phản ánh tình hình học tập của HS, đồng thời qua kết quả học tập của HS mà góp phần vào việc đánh giá công tác giảng dạy của GV.

Thời gian cho phép có thể kiểm tra/thanh tra ở một trường tiểu học được thể hiện bằng sơ đồ sau:

Sơ đồ về thời gian cho phép có thể kiểm tra/ thanh tra ở một trường tiểu học



Khi sử dụng MĐKTHK để xây dựng đề thanh tra cụ thể thì kết quả đánh giá của thanh tra phải được so sánh đối chiếu với kết quả kiểm tra học kì của HS để xác định như sau:

HS được đánh giá là có tiến bộ trong các trường hợp sau đây:

- Kết quả thanh tra tốt hơn kết quả kiểm tra học kì I lớp 1 của HS (nếu thanh tra trong thời gian học kì 2 của lớp Một)
- Kết quả thanh tra tốt hơn kết quả kiểm tra học kì II lớp 1 của HS (nếu thanh tra trong thời gian từ đầu năm học đến hết học kì 1 của lớp 2)
- Kết quả thanh tra tốt hơn kết quả kiểm tra học kì I lớp 2 của HS (nếu thời gian kiểm tra thuộc về học kì II của lớp 2)

Nếu các trường hợp trên xảy ra sau thanh tra thì cán bộ thanh tra sẽ đánh giá kết quả học kì là thực tế khách quan.

Ngược lại, HS sẽ được đánh giá là chưa tiến bộ trong các trường hợp sau đây:

- Kết quả thanh tra bằng kết quả học kì I lớp 1 (ở thời điểm sau khi kết thúc học kì I ít nhất là 3 hoặc 4 tuần)

- Kết quả thanh tra kém kết quả học kì II lớp 1 (nếu vào thời điểm đầu năm lớp 2)

Nếu các trường hợp này xảy ra thì sau khi thanh tra, cả cán bộ thanh tra, GV và cán bộ quản lí nhà trường sẽ cùng tìm nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

Như vậy, việc nghiên cứu xây dựng và thí điểm MĐKTQG tiểu học đã cho thấy mẫu đề này có thể và cần được khai thác để phát huy tác dụng cả về mặt quản lí giáo dục: đảm bảo vai trò chỉ đạo vĩ mô trong kiểm soát chất lượng trên phạm vi rộng, thực hiện được sự phân cấp trong quản lí đội ngũ GV tiểu học, dân chủ và công bằng trong đánh giá GV thông qua kiểm tra đánh giá HS và góp phần bồi dưỡng lực lượng thanh tra, chuẩn bị điều kiện cho hoạt động

thanh tra. Làm được điều này sẽ góp phần thiết thực cho sự phát triển bền vững của giáo dục tiểu học.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Lâm Quang Thiệp. *Đo lường và đánh giá trong giáo dục*. Gláo trình Khoa học Sư phạm, ĐHHQG Hà Nội, 2002.
2. Nguyễn Bá Kim. *Phương pháp dạy môn Toán* (tái bản lần 1 có sửa chữa), NXB Đại học sư phạm, 2004 (tr.321-357).
3. Vụ Đại học – Bộ GD và ĐT. *Những cơ sở của kĩ thuật trắc nghiệm*, Hà Nội, 1994.
4. Dương Thiệu Tống. *Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập*, ĐHTH TP. Hồ Chí Minh, 1995.
5. Trần Trọng Thủy. *Khoa học chẩn đoán Tâm lí*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1992.

**SUMMARY**

The article introduces the process of developing and experimenting the national sample examination paper at the primary level and its results and impact on the process of teaching/learning and education management.